

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 09/2021/HC-ST

Ngày 25 tháng 3 năm 2021

“V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huồn.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Tâm và bà Lê Thị Thành.
- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Hùng, là Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Đào Anh Thái - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 25/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm vụ án Hành chính thụ lý số: 66/2020/TLST-HC ngày 07/10/2020 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HC ngày 05/02/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2021 ngày 05/3/2021, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn T và bà Tống thị Mỹ H - Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 10, xã TH, huyện BD, tỉnh Đắk Lắk.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: Số 09 đường LD, thành phố BM, tỉnh Đắk Lắk

Người đại diện theo ủy quyền: Ông NTH - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt (theo văn bản ủy quyền ngày 03/12/2020).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

1. Ông TSV - Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Đắk Lắk - Vắng mặt

2. Ông PPV - Phó Chi cục trưởng Chi cục quản lý đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường Đắk Lắk - Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Hạt kiểm lâm huyện BD

Người đại diện theo ủy quyền: Ông TTD- Phó Hạt trưởng Hạt kiểm lâm huyện BD - Có mặt (theo văn bản ủy quyền ngày 09/12/2020)

2. Ông VBK - Vắng mặt

Địa chỉ: Số 29 đường CQ, thành phố BM, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08/8/2020 và quá trình tham gia tố tụng, người khởi kiện là ông Nguyễn T và bà Tống Thị Mỹ H trình bày: Năm 1990, vợ chồng ông, bà khai hoang khoảng 2.600m² đất tại thôn 10, xã TH, huyện BD, tỉnh Đắk Lắk và sử dụng đất vào mục đích nông nghiệp; Năm 2013, vợ chồng ông, bà cho Hạt kiểm lâm huyện BD thuê 539m² đất, thuộc diện tích đất khai hoang nêu trên trong thời hạn 03 năm, để Hạt kiểm lâm huyện BD làm bãi chứa gỗ; Sau một thời gian, Hạt kiểm lâm huyện BD xây tường rào khuôn viên Hạt kiểm lâm, bao gồm cả 539m² đất của vợ chồng ông, bà; Năm 2016, sau khi hết hạn hợp đồng thuê đất, vợ chồng ông bà yêu cầu Hạt kiểm lâm huyện BD trả lại diện tích đất đã thuê nhưng không được giải quyết; Vợ chồng ông, bà làm đơn khiếu nại đến UBND huyện BD nhưng chưa nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại; Quá trình làm việc với UBND huyện BD, vợ chồng ông, bà nhận được Báo cáo đề xuất số: 153/BCĐX-UBND ngày 18/6/2018 của UBND huyện BD về việc chuyển hồ sơ khiếu nại của vợ chồng ông, bà đến UBND tỉnh Đắk Lắk để giải quyết theo đúng thẩm quyền; Ngày 06/8/2019, UBND huyện BD gửi cho vợ chồng ông, bà Công văn số:647/UBND-VP hướng dẫn vợ chồng ông, bà khởi kiện đến Tòa án; Lúc này, vợ chồng ông, bà mới biết ngày 11/7/2001, UBND tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận quyền quản lý, sử dụng nhà đất thuộc trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước tại các cơ quan hành chính sự nghiệp số No 001082 cho Hạt kiểm lâm huyện BD, diện tích khuôn viên 1.400m², trong đó có 539m² đất của vợ chồng ông, bà. Vì vậy, ông và bà khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết: Huỷ giấy chứng nhận quyền quản lý, sử dụng nhà đất thuộc trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước tại các cơ quan hành chính sự nghiệp số No 001082, do UBND tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 11/7/2001 cho Hạt kiểm lâm huyện BD.

Quá trình tham gia tố tụng, người bị kiện là Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk trình bày: Căn cứ biên bản làm việc ngày 16/7/1996, giữa UBND huyện BD, UBND xã CK và Hạt kiểm lâm huyện BD, thì diện tích đất 1.400m² tại thôn 10, xã TH, huyện BD, tỉnh Đắk Lắk, mà UBND tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận quyền quản lý, sử dụng nhà đất thuộc trụ sở làm việc, thuộc sở hữu nhà nước số No 001082, cho Hạt kiểm lâm huyện BD vào ngày 11/7/2001, có nguồn gốc tại thời điểm năm 1996, là đất trống, do UBND xã CK quản lý; Năm 1997, Hạt kiểm lâm huyện BD xây dựng Trạm cửa rừng và năm 2011 xây dựng tường rào, trên diện tích đất nêu trên.

UBND tỉnh Đắk Lắk căn cứ: Biên bản làm việc ngày 16/7/1996 nêu trên; Tờ trình số: 45/TT-KL ngày 16/7/1996 của Hạt kiểm lâm huyện BD về việc đề nghị cấp đất xây dựng trụ sở Trạm cửa rừng; Hiện trạng Trạm cửa rừng được xây dựng từ năm 1997; Tờ trình số:638/TT-TCVG ngày 29/6/2001 của Sở Tài chính - Vật giá; Nghị định số:14/1998/NĐ-CP ngày 06/3/1998 của Chính phủ, về quản lý tài sản nhà nước; Quyết định số:20/1999/QĐ-BTC ngày 25/02/1999 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Ngày 11/7/2001, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số:1972/2001/QĐ-UB cấp giấy chứng nhận quyền quản lý, sử dụng nhà đất thuộc trụ sở làm việc, thuộc sở hữu nhà nước số No 001082, cho Hạt kiểm lâm huyện BD, đối với diện tích đất nêu trên là đúng theo quy định của pháp luật; Vợ chồng ông Nguyễn T, bà Tống Thị Mỹ H không có

giấy tờ để chứng minh quyền sử dụng, diện tích đất đang tranh chấp với Hạt kiểm lâm huyện BD, đề nghị Tòa án xử bác yêu cầu khởi kiện của ông T, bà H.

Quá trình tham gia tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Hạt kiểm lâm huyện BD trình bày: Căn cứ biên bản làm việc ngày 16/7/1996, giữa UBND huyện BD, UBND xã CK và Hạt kiểm lâm huyện BD, thống nhất với nhau đặt trụ sở Trạm cửa rừng gần ngã ba xã CK, tại khu đất trống do UBND xã CK quản lý, với diện tích 1.400m² có tứ cận: hướng Đông giáp đường tỉnh lộ 1 dài 20m; hướng Nam giáp đất quy hoạch bến xe có chiều dài 70m; hướng Tây giáp rẫy sản xuất; hướng Bắc giáp nhà ông U. (nay là Trạm kiểm lâm địa bàn liên xã cánh Nam, là đơn vị trực thuộc Hạt kiểm lâm huyện BD)

Ngày 11/7/2001, UBND tỉnh Đắk Lắk, cấp giấy chứng nhận quyền quản lý, sử dụng nhà đất thuộc trụ sở làm việc, thuộc sở hữu nhà nước số No 001082, cho Hạt kiểm lâm huyện BD đối với diện tích đất nêu trên; Năm 2012, Hạt kiểm lâm huyện BD tiến hành xây dựng tường rào xung quanh khuôn viên trụ sở làm việc Trạm kiểm lâm địa bàn liên xã cánh Nam (sau đây gọi tắt là Trạm kiểm lâm cánh Nam); Để đảm bảo tiến độ thi công công trình, ngày 15/01/2013, Hạt kiểm lâm huyện BD, ký hợp đồng thuê 539m² đất của gia đình ông Nguyễn T, liền kề với diện tích đất 1.400m² nêu trên, trong thời hạn 03 năm, để làm bãi chứa gỗ của Trạm kiểm lâm cánh Nam; Sau khi hết hạn hợp đồng thuê đất, Hạt kiểm lâm huyện BD đã lại 539m² đất đã thuê cho gia đình ông T từ ngày 15/01/2016. Việc ông Nguyễn T và bà Tống Thị Mỹ H khởi kiện cho rằng 539m² đất của gia đình ông T, nằm trong khuôn viên đất trụ sở làm việc của Trạm kiểm lâm cánh Nam là không có căn cứ, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình tham gia tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông VBK trình bày: Trong thời gian từ năm 2008 đến năm 2017, ông là Hạt trưởng Hạt kiểm lâm huyện BD; Ngày 15/01/2013, ông ký hợp đồng thuê 539m² đất của vợ chồng ông T, bà H để làm bãi chứa gỗ của Trạm kiểm lâm cánh Nam; Diện tích đất Hạt kiểm lâm huyện BD thuê của ông T, bà H nằm ngoài khuôn viên trụ sở Trạm kiểm lâm cánh Nam; Sau khi hết hạn hợp đồng, Hạt kiểm lâm đã trả lại diện tích đất đã thuê cho vợ chồng ông T và không thanh lý hợp đồng.

Tại phiên tòa đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk cho rằng Thẩm phán và Hội đồng xét xử, đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính, trong quá trình giải quyết vụ án; Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn T và bà Tống Thị Mỹ H, VKSND tỉnh Đắk Lắk xét thấy: Diện tích đất 1.400m² tại thôn 10, xã TH, huyện BD, tỉnh Đắk Lắk, mà UBND tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền quản lý, sử dụng nhà đất thuộc trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước số No 001082, cho Hạt kiểm lâm huyện BD vào ngày 11/7/2001, có nguồn gốc do UBND xã CK quản lý; Vợ chồng ông T, bà H cho rằng trong diện tích đất nêu trên, có 539m² đất do vợ chồng ông T khai hoang từ năm 1990 và cho Hạt kiểm lâm thuê quyền sử dụng đất vào ngày 15/01/2013, là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông T, bà H về việc huỷ Giấy chứng nhận quyền quản lý, sử dụng nhà đất thuộc trụ sở làm việc số No 001082, ngày 11/7/2001 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa, người khởi không rút đơn khởi kiện và đề nghị Tòa án giải quyết.

[2] Về trình tự, thủ tục khởi kiện vụ án Hành chính và thời hiệu khởi kiện: Ngày 06/8/2019, UBND huyện BD ban hành Công văn số: 647/UBND-VP về việc thụ lý đơn khiếu nại của ông Nguyễn T về việc khiếu nại UBND tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền quản lý, sử dụng nhà đất thuộc trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước số No 001082, cho Hạt kiểm lâm huyện BD, đối với khuôn viên trụ sở làm việc của Trạm kiểm lâm cánh Nam; Quá thời hạn giải quyết khiếu nại được quy định tại Điều 28 Luật khiếu nại nhưng không được giải quyết, ngày 08/8/2020, ông Nguyễn T và bà Tống Thị Mỹ H khởi kiện vụ án Hành chính tại Tòa án là đúng với quy định của pháp luật, được quy định tại khoản 2 Điều 33 Luật khiếu nại và còn trong thời hạn khởi kiện.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn T và bà Tống Thị Mỹ H, Hội đồng xét xử xét thấy: Diện tích đất 539m², tại thôn 10, xã TH, huyện BD, tỉnh Đắk Lắk, mà vợ chồng ông T, bà H cho rằng có nguồn gốc do vợ chồng ông, bà khai hoang từ năm 1990 và cho Hạt kiểm lâm huyện BD thuê quyền sử dụng đất trong thời hạn 03 năm, tính từ ngày 15/01/2013; Theo kết quả đo đạc ngày 12/6/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện BD, có diện tích 408m², là thửa đất số 496, tờ bản đồ địa chính số 01, liền kề với diện tích đất gia đình ông T khai hoang.

Căn cứ Báo cáo đề xuất số: 153/BCĐX-UBND ngày 18/6/2018 của UBND huyện BD kết luận: Diện tích đất 408m² của gia đình ông Nguyễn T, tại thôn 10, xã TH, có nguồn gốc do Tập đoàn sản xuất Tân Tiến giao cho gia đình ông T khai hoang; Trước năm 2000, UBND TH, đề nghị gia đình ông T giao diện tích đất khai hoang cho chính quyền địa phương quản lý nhưng gia đình ông T không đồng ý và tiếp tục canh tác, sử dụng vào mục đích nông nghiệp; Hiện 408m² đất nêu trên của gia đình ông Nguyễn T, nằm trong khuôn viên trụ sở làm việc của Trạm kiểm lâm cánh Nam, được UBND tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận quyền quản lý, sử dụng nhà đất thuộc trụ sở làm việc, thuộc sở hữu nhà nước số No 001082, cho Hạt kiểm lâm huyện BD vào ngày 11/7/2001, với diện tích 1.400m². Hạt kiểm lâm huyện BD cho rằng diện tích đất Hạt kiểm lâm thuê của vợ chồng ông T, nằm ngoài khuôn viên trụ sở Trạm kiểm lâm cánh Nam, là không có căn cứ để chấp nhận.

Căn cứ biên bản xác nhận hiện trạng sử dụng đất, đối với 408m² đất nêu trên, vào ngày 06/7/2018, của các cơ quan Sở Tài nguyên và Môi trường, Chi cục kiểm lâm Đắk Lắk, UBND huyện BD, Hạt Kiểm lâm huyện BD và UBND xã TH: Năm 2017, sau khi gia đình ông T khiếu nại, UBND xã TH mời đại diện Hạt kiểm lâm huyện BD và gia đình ông T đến trụ sở ủy ban làm việc; Ông VBK - Hạt trưởng Hạt kiểm lâm huyện BD đồng ý sẽ trả lại diện tích đã thuê cho gia đình ông T nhưng với điều kiện là diện tích

đất trả lại phải nằm ngoài khuôn viên trụ sở Trạm kiểm lâm cánh Nam. Như vậy, Hạt kiểm lâm huyện BD chưa trả lại cho gia đình ông T 408m² đất đã thuê vào năm 2013.

Về trình tự thủ tục giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền quản lý, sử dụng nhà đất, đối với trụ sở làm việc Trạm kiểm lâm cánh Nam: Năm 1997, Hạt kiểm lâm huyện BD sử dụng diện tích 1.400m² đất tại thôn 10, xã TH, huyện BD, để xây dựng trụ sở Trạm kiểm lâm cánh Nam, khi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền có thẩm quyền ban hành Quyết định giao đất để làm trụ sở, là vi phạm khoản 3 Điều 23 Luật đất đai năm 1993.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, tại thời điểm UBND tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận quyền quản lý, sử dụng nhà đất, thuộc trụ sở làm việc Trạm kiểm lâm cánh Nam, cho Hạt kiểm lâm huyện BD, khi không có hồ sơ đăng ký quyền quản lý, sử dụng nhà đất thuộc trụ sở làm việc, của Hạt kiểm lâm huyện BD, là vi phạm Điều 14, Điều 15 Quyết định số:20/1999/QĐ-BTC ngày 25/02/1999 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, về Quy chế quản lý, sử dụng trụ sở làm việc tại các cơ quan hành chính sự nghiệp; UBND tỉnh Đắk Lắk, chỉ căn cứ vào biên bản làm việc ngày 16/7/1996, giữa UBND huyện BD, UBND xã CK và Hạt kiểm lâm huyện BD về việc thống nhất với nhau vị trí đặt trụ sở làm việc của Trạm kiểm lâm cánh Nam, gần ngã ba CK, trên diện tích đất trống 1.400m² do UBND xã CK quản lý, để cấp giấy chứng nhận quyền quản lý, sử dụng nhà đất thuộc trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước số No 001082 cho Hạt kiểm lâm huyện BD, khi chưa có hồ sơ đầy đủ, là trái với quy định của pháp luật, dẫn đến việc cấp giấy chứng nhận quyền quản lý, quyền sử dụng đất thuộc khuôn viên trụ sở làm việc Trạm kiểm lâm cánh Nam, đối với diện tích 1.400m² tại thôn 10, xã TH, huyện BD, chồng lấn lên diện tích đất 408m² của vợ chồng ông Nguyễn T, bà Tống Thị Mỹ H. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn T và bà Tống Thị Mỹ H, huỷ Giấy chứng nhận quyền quản lý, sử dụng nhà đất thuộc trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước số No 001082, do UBND tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 11/7/2001, cho Hạt kiểm lâm huyện BD đối với khuôn viên trụ sở làm việc của Trạm kiểm lâm cánh Nam, tại thôn 10, xã TH, huyện BD, tỉnh Đắk Lắk.

Về án phí: Do yêu cầu của ông Nguyễn T và bà Tống Thị Mỹ H được Tòa án chấp nhận, nên Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng Hành chính; Khoản 3 Điều 23 Luật Đất Đai năm 1993; Điều 14, Điều 15 Quyết định số:20/1999/QĐ-BTC ngày 25/02/1999 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Điều 28, khoản 2 Điều 33 Luật khiếu nại; Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn T và bà Tống Thị Mỹ H.

1. Hủy Giấy chứng nhận quyền quản lý, sử dụng nhà đất thuộc trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước số No 001082, do UBND tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 11/7/2001,

cho Hạt kiểm lâm huyện BD đối với khuôn viên trụ sở làm việc của Trạm kiểm lâm địa bàn liên xã cánh Nam, tại thôn 10, xã TH, huyện BD, tỉnh Đắk Lắk.

2. Về án phí: Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk phải chịu 300.000đ tiền án phí hành chính sơ thẩm; Ông Nguyễn T và bà Tống Thị Mỹ H không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số: 0015479 ngày 25/9/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Báo cho người khởi kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết, được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị kiện vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Huồn